

RUNG LẮC VÙNG CẢN MẠNH

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2026

Ngành ngân hàng tiếp tục hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng mở rộng, đặc biệt ở phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Sự phát triển của ngân hàng số và fintech giúp tối ưu chi phí và tiếp cận khách hàng nhanh hơn. Nhờ đó, lợi nhuận từ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng và dịch vụ số dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tới.

Ngành ngân hàng đang nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nợ xấu, duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao theo chuẩn Basel III. Việc huy động vốn quốc tế và mở rộng hợp tác giúp đa dạng hóa nguồn lực dài hạn. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng lợi nhuận từ cho vay doanh nghiệp và trái phiếu quốc tế, đồng thời củng cố vị thế trên thị trường vốn toàn cầu.

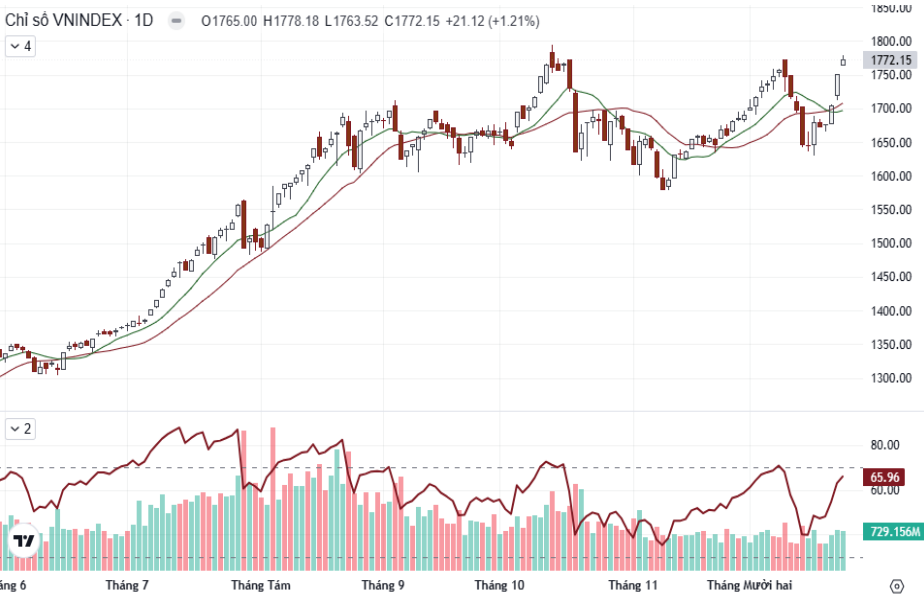
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 21.12 điểm trong phiên 23/12 kết phiên ở mức 1.772,15 điểm. Thanh khoản giảm 12,29% so với phiên giao dịch ngày 22/11. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 720 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.750-1.800 điểm trong phiên giao dịch ngày 23/12: Thị trường tiếp tục tăng mạnh nhưng động lực chủ yếu đến từ nhóm VIN, trong khi phần lớn các nhóm ngành khác vẫn chìm trong sắc đỏ. Đà tăng mang tính cục bộ, số mã giảm áp đảo, cho thấy trạng thái "xanh vỏ đỏ lòng". Trong phiên tới, thị trường có thể chịu áp lực rung lắc và điều chỉnh kỹ thuật khi tiếp cận vùng kháng cự mạnh quanh 1.800 điểm do dòng tiền chưa lan tỏa đồng đều. Nhà đầu tư nên theo dõi sát phản ứng của thị trường tại vùng cản này để đưa ra quyết định đầu tư phù hợp.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	65,96	58,76	1.696,81	1.707,69	1.678,55	1.666,86
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

EIB

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **25.000 VND** | UPSIDE: **+12%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.772,15	1,21
KLCP (triệu CP)	859,54	-12,29
GTGD (tỷ VND)	26.201	-14,45
Khớp lệnh	22.538	6,83
Thỏa thuận	3.663,4	-61,56
HNX-Index		
Đóng cửa	255,47	-0,68
KLCP (triệu CP)	67,37	-6,11
GTGD (tỷ VND)	1.457,5	-0,73
UPCoM		
Đóng cửa	119,95	0,09
KLCP (triệu CP)	86,39	118,76
GTGD (tỷ VND)	1.949,5	234,86

Diễn biến TTCK Mỹ: Khép lại phiên giao dịch ngày 23/12, chỉ số S&P 500 tăng 0,46%, đóng cửa tại mức cao kỷ lục 6.909,79 điểm. Nasdaq Composite cũng ghi nhận mức tăng 0,57%, chốt phiên ở 23.561,84 điểm. Trong khi đó, chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 79,73 điểm, tương đương 0,16%, lên 48.442,41 điểm.

Thế giới: Ngày 22/12, Bộ Thương mại Trung Quốc thông báo áp thuế chống trợ cấp tạm thời từ 21,9–42,7% đối với một số sản phẩm sữa nhập khẩu từ EU, có hiệu lực từ 23/12, sau khi điều tra sơ bộ cho thấy các sản phẩm này được trợ cấp và gây thiệt hại cho ngành sữa nội địa. Mức thuế cao nhất áp lên các doanh nghiệp thuộc tập đoàn FrieslandCampina và các công ty không hợp tác điều tra, trong khi một số doanh nghiệp Italy, Pháp và Đức chịu mức thuế thấp hơn. Trung Quốc khẳng định các biện pháp được thực hiện thận trọng, phù hợp quy định WTO. Động thái này diễn ra trong bối cảnh căng thẳng thương mại Trung Quốc–EU leo thang, bắt nguồn từ cuộc điều tra của EU đối với xe điện Trung Quốc. EU hiện là nguồn cung sản phẩm sữa lớn thứ hai cho Trung Quốc, sau New Zealand. Bắc Kinh cho biết sẵn sàng đối thoại với EU và không khởi xướng thêm điều tra mới trong năm nay.

Việt Nam: Bộ Tài chính đang tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18–NQ/TW nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Theo phương án dự kiến, số đơn vị sự nghiệp công lập sẽ giảm từ 35 xuống còn 24 đơn vị, tương đương mức cắt giảm 31%. Bộ quán triệt chủ trương không thành lập phòng trong các Vụ, chỉ xem xét trường hợp đặc biệt khi đáp ứng quy mô và nhân sự theo quy định. Song song đó, Bộ đã ban hành các nghị quyết về sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Về biên chế, Bộ Tài chính tiếp tục cắt giảm 3,2% biên chế công chức, hướng tới mục tiêu giảm 5% vào cuối năm 2026. Tính từ năm 2017 đến nay, Bộ đã cắt giảm gần 10% biên chế và dự kiến tiếp tục tinh giản trong giai đoạn 2026–2031.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.331 VND.

Vàng: Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/12, hợp đồng vàng giao tháng 2 tăng 0,8%, chốt phiên ở mức 4.505,7 USD/ounce. Cùng chiều, giá vàng giao ngay tăng 1,03%, lên 4.491,23 USD/ounce.

STB: Sau khi hoàn tất chuyển giao công việc tại LPBank, ông Nguyễn Đức Thụy chính thức đảm nhiệm vai trò Quyền Tổng Giám đốc Sacombank, được xem là bước đi chiến lược trong giai đoạn tái cấu trúc then chốt của ngân hàng. Ông Thụy có nền tảng học vấn tại Mỹ và kinh nghiệm lãnh đạo đa dạng trong nhiều lĩnh vực trước khi gia nhập ngành ngân hàng. Từ năm 2021 đến cuối năm 2025, ông giữ vai trò lãnh đạo chủ chốt tại LPBank, trực tiếp chỉ đạo tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy và thúc đẩy chuyển đổi số. Những kinh nghiệm này được đánh giá phù hợp với yêu cầu của Sacombank trong giai đoạn xử lý nợ xấu, nâng cao năng lực điều hành và cải thiện biên lợi nhuận. Việc bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Thụy được kỳ vọng sẽ giúp Sacombank hoàn tất tái cơ cấu và hướng tới phát triển bền vững trong thời gian tới.

HSG: Tập đoàn Hoa Sen thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV Hoa Sen Hải Phòng, do doanh nghiệp sở hữu 100% vốn, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sắt, thép và gang. Pháp nhân mới có vốn điều lệ 300 tỷ đồng, đặt tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Hải Phòng. Về nhân sự, ông Nguyễn Ngọc Huy giữ chức Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Tấn Hòa làm Giám đốc và bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng. Tính đến ngày 30/9/2025, Hoa Sen đang sở hữu 9 công ty con, 2 công ty liên kết với tổng cộng 7.932 nhân viên. Trong niên độ tài chính 2024–2025, doanh thu Hoa Sen giảm 7% còn 36.537,8 tỷ đồng nhưng lợi nhuận ròng tăng mạnh 42,1% lên 731,5 tỷ đồng nhờ biên lợi nhuận cải thiện. Doanh nghiệp cũng ghi nhận dòng tiền hoạt động dương 3.659,8 tỷ đồng nhờ quản trị hàng tồn kho, công nợ và nợ vay hiệu quả, qua đó củng cố nền tảng tài chính.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.909,79	0,46%	17,74%
DJIA	48.442,41	0,16%	14,27%
Nasdaq	23.561,84	0,57%	22,20%
Shanghai	3.919,98	0,07%	20,15%
Hang Seng	25.774,14	-0,11%	31,34%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.505,70	0,81%	71,68%
Dầu WTI	58,38	0,67%	-18,60%
Dầu Brent	62,38	0,52%	-16,58%
Than	105,9	-2,17%	-15,45%
Đồng	5,51	1,29%	38,29%
Quặng sắt	106,95	0,01%	3,22%
Thép	437,89	-0,25%	-2,09%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	97,87	-0,40%	-10,45%
USD/JPY	156,12	-0,59%	-0,86%
USD/CNY	7,02	-0,14%	-4,37%
EUR/USD	1,1795	0,30%	14,92%
GBP/USD	1,3516	0,42%	9,18%

EIB

(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (23/12/2025)	22.450
Giá mục tiêu	25.000
Tiềm năng tăng trưởng	12%-14%
Vùng mua	21.800-22.200
Ngưỡng cắt lỗ	<20.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Eximbank ghi nhận thu nhập lãi thuần gần 4.289 tỷ đồng. Cùng với đó, hoạt động kinh doanh ngoại hối mang về gần 465 tỷ đồng, hoạt động dịch vụ đóng góp 348 tỷ đồng, lãi thuần từ hoạt động khác 333 tỷ đồng... Qua đó, ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế gần 2.049 tỷ đồng

Tăng trưởng quy mô tài sản và khả năng huy động vốn: Eximbank duy trì được đà tăng trưởng về quy mô khi tổng tài sản đến cuối tháng 9/2025 tăng 6,64% so với đầu năm, đạt gần 256 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, nguồn vốn huy động tăng 6,72%, trong đó phát hành giấy tờ có giá tăng mạnh gần 70%, cho thấy ngân hàng cải thiện được khả năng thu hút vốn trung và dài hạn. Điều này vừa phản ánh niềm tin của khách hàng - nhà đầu tư, vừa giúp Eximbank có nguồn lực ổn định phục vụ hoạt động tín dụng và cơ cấu vốn an toàn hơn trong bối cảnh thị trường cạnh tranh.

Tăng trưởng tín dụng hướng vào các lĩnh vực ưu tiên: Dư nợ cấp tín dụng của Eximbank đạt hơn 182,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,51% so với đầu năm - mức tăng tương đối tích cực so với mặt bằng chung ngành. Bên cạnh đó, cơ cấu cho vay cho thấy xu hướng dịch chuyển sang cho vay dài hạn, phản ánh chiến lược tập trung vào các dự án mang tính bền vững và lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế. Nếu kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, đây có thể trở thành động lực lợi nhuận quan trọng cho giai đoạn tới.

Tái cấu trúc và kiểm soát chi phí: Mặc dù chi phí hoạt động tăng 18% trong 9 tháng, Eximbank vẫn thể hiện nỗ lực cải thiện các mảng kinh doanh. Hoạt động mua bán chứng khoán giảm lỗ đáng kể, trong khi thu nhập từ dịch vụ tăng gần 3%, cho thấy xu hướng đa dạng hóa nguồn thu đang phát huy tác dụng. Nếu ngân hàng tiếp tục tối ưu quản trị chi phí, tăng hiệu quả vận hành và cải thiện thu nhập lãi thuần đang giảm nhẹ, biên lợi nhuận trong thời gian tới có thể phục hồi.

Giá cổ phiếu chiết khấu hấp dẫn: Cổ phiếu EIB đã giảm 27% từ đỉnh tháng 8/2025, giao dịch quanh vùng 22.000 đồng/cổ phiếu. Trong bối cảnh kết quả kinh doanh chưa đạt kỳ vọng, định giá có thể đã phản ánh phần lớn khó khăn ngắn hạn. Nếu Eximbank cải thiện tốc độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, nâng ROA - ROE từ mức hiện tại (0,65% và 6,23%), đồng thời duy trì tăng trưởng tín dụng ổn định, tâm lý thị trường đối với EIB có thể phục hồi, tạo dư địa cho cổ phiếu lấy lại đà tăng trung hạn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

EIB đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và lấy lại MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	15.600-31.650
KLGBQ 10D (CP)	6.479.320
Vốn hóa (tỷ đồng)	41.911,21
BVPS	14.249
P/E (lần)	13,76
P/B (lần)	1,53
EPS (VND)	1.634,67
SL CPLH (triệu CP)	1.862,72
Tỷ lệ free-float (%)	80,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	2,83
ROA (%)	1,21
ROE (%)	11,77

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Đìnhang
RSI 14	53,26	Mua
MFI	60,79	Mua
MA10	21,67	Mua
MA20	21,99	Mua
MA50	22,39	Mua
MA100	24,90	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	PAN	Theo dõi	28,0-28,4			30.500	26.500			
2	KBC	Theo dõi	34,0-34,7			38.000	32.500			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			52,3%
2	HPG	Nắm giữ	26,0-27,0	14/11/2025	26.500	30.000	25.000			0,9%
3	ACV	Nắm giữ	54,0-55,0	02/12/2025	53.100	62.000	51.000			-2,8%
4	HCM	Nắm giữ	22,4-23,0	10/12/2025	22.900	25.000	21.500			0,4%
5	POW	Nắm giữ	11,5-12,2	15/12/2025	11.700	13.800	11.000			9,4%
6	CTG	Nắm giữ	33,0-34,0	16/12/2025	33.500	38.000	32.200			4,5%
7	MWG	Nắm giữ	77,5-80,0	16/12/2025	77.600	90.000	77.000			12,8%
8	MBB	Nắm giữ	23,8-24,3	17/12/2025	24.350	26.500	22.500			3,1%
9	VIX	Nắm giữ	22,5-23,5	22/12/2025	22.400	28.000	23.000			6,7%
10	VCI	Nắm giữ	33,8-34,5	22/12/2025	34.600	38.000	32.000			-0,9%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MWG	Chốt lời	75,0-77,0	11/11/2025	77.500	85.000	71.500	11/12/25	83.400	7,6%
4	TCB	Chốt lời	33,0-33,5	12/11/2025	33.600	37.000	31.500	11/12/25	34.000	1,2%
5	VSC	Cắt lỗ	20,5-22,0	14/11/2025	21.900	25.000	19.000	11/12/25	21.500	-1,8%
6	KBC	Cắt lỗ	30,0-35,0	20/11/2025	34.400	39.000	32.500	12/12/25	33.950	-1,3%
7	MSN	Cắt lỗ	77,0-78,5	01/12/2025	77.700	85.000	75.000	12/12/25	76.500	-1,5%
8	PVS	Cắt lỗ	31,5-32,0	02/12/2025	32.000	35.000	30.000	12/12/25	31.300	-2,2%
9	EIB	Cắt lỗ	21,8-22,3	03/12/2025	22.200	24.500	20.500	12/12/25	22.000	-0,9%
10	VCG	Chốt lời	23,7-24,1	04/12/2025	24.200	26.500	23.000	12/12/25	24.400	0,8%
11	HHV	Chốt lời	14,2-14,6	09/12/2025	14.300	16.000	13.500	12/12/25	14.450	1,0%
12	DBC	Chốt lời	27,0-27,7	16/12/2025	27.200	30.000	26.800	19/12/25	25.650	5,3%
13	PNJ	Chốt lời	88,0-90,0	15/12/2025	89.700	98.000	85.000	23/12/25	94.600	5,5%
14	VNM	Nắm giữ	62,8-63,5	19/12/2025	63.000	68.000	59.000	23/12/25	63.600	1,0%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chuyên viên phân tích:

Hoàng Ngọc Thùy Liên

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.